

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT TỈNH BÌNH DƯƠNG
Số 29 /KSBT-PCBTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- tự do - hạnh phúc

Bình Dương, ngày 29 tháng 02 năm 2025

TRUNG TÂM Y TẾ TP. THUẬN AN

Số: 127
Ngày: 29/2
Chuyên: 29/2
Số và ký hiệu HS:

KẾ HOẠCH

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT ĐỢT 2 NĂM 2025

I. Tình hình chung

- Số ca mắc SXHD tại tỉnh Bình Dương (cũ) là 2903 ca tăng 156% so với cùng kỳ (1135 ca) dưới 15 tuổi là 1087 ca tăng 106% so với cùng kỳ (509 ca).

- Số ca nặng là 69 ca tăng 431% so với cùng kỳ (13 ca), dưới 15 tuổi 44 ca tăng 450% so với cùng kỳ (08 ca).

- Số ổ dịch phát hiện được 849 ổ tăng 145% so với cùng kỳ (346 ổ), trong đó số ổ dịch được xử lý bằng 1 biện pháp là 471 ổ tăng 189% so với cùng kỳ (163 ổ), xử lý bằng 2 biện pháp 378 ổ tăng 107% so với cùng kỳ (181 ổ).

- Địa phương ghi nhận ca mắc cao: Thủ Dầu Một (577), Thuận An (397), Dĩ An (507), Tân Uyên (448), Bến Cát (345).

Đã ghi nhận 03 ca tử vong do SXHD:

+ Thành phố Thuận An: 01 ca (1817/7, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Ngày 18/02/2025).

+ Huyện Bắc Tân Uyên: 01 ca (tổ 18, ấp 3, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Ngày 18/02/2025).

+ Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh: tổ 02, Khu phố 5, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007

Căn cứ thông tư số: 54/2015/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2015 Về việc “Hướng dẫn khai báo, thông tin báo cáo bệnh truyền nhiễm”;

Căn cứ Quyết định số: 3711/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 2014 Về việc ban hành “Hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh SXHD”;

Căn cứ theo Quyết định số: 2760/QĐ- BYT ngày 04 tháng 07 năm 2023 Về việc Ban hành hướng dẫn chẩn đoán, điều trị sốt xuất huyết Dengue;

Căn cứ tình hình dịch bệnh sốt xuất huyết trong năm 2025 và kinh phí phân bổ tại địa phương năm 2025 cho công tác phòng chống sốt xuất huyết;

Chuyên

- Bs Tiến PGD

- KSBT

- Lưu

29.2.25

Luca

Thực hiện Kế hoạch số 162/KH-KSBT Kế hoạch Kiểm soát bệnh tật năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật ngày 20/02/2025;

Nhằm đánh giá hoạt động phòng chống dịch bệnh Sốt xuất huyết tại các địa phương đang có ca mắc tăng cao, cũng như giám sát đánh giá công tác phòng chống dịch bệnh tại các Trung tâm Y tế huyện/thị/thành phố trên địa bàn tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật xây dựng Kế hoạch giám sát cụ thể như sau:

III. Nội dung giám sát: Giám sát hoạt động phòng chống dịch bệnh Sốt xuất huyết trên địa bàn.

- Công tác nhập liệu trên hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm (phần mềm 54) tại TTYT và các cơ sở tư nhân (PKĐK + BVĐK tư nhân tại địa bàn quản lý).
- Công tác chỉ đạo điều hành: Xây dựng kế hoạch, văn bản chỉ đạo.
- Hoạt động tập huấn, giám sát.
- Công tác giám sát, xử lý và hiệu quả xử lý ổ dịch.
- Công tác sử dụng, tồn kho và bảo quản hóa chất diệt muỗi.

3. Thời gian: Dự kiến từ 29/07 - 31/07/2025.

STT	Thời gian	TTYT	TYT
1	Sáng 29/07/2025	Dĩ An	+ 1 Trạm Y tế
2	Sáng 30/07/2025	Thủ Dầu Một	
3	Chiều 30/07/2025	Tân Uyên	
4	Sáng 31/07/2025	Thuận An	
5	Chiều 31/07/2025	Bến Cát	

**Thời gian dự kiến có thể thay đổi, khi có thay đổi sẽ trao đổi với địa phương được giám sát.*

IV. Địa điểm giám sát:

- Trung tâm Y tế.
- Trạm Y tế xã, phường. (Chọn 1 xã phường).

V/. Thành phần đoàn giám sát

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Lãnh đạo Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Bình Dương.
- Trưởng khoa Phòng chống Bệnh truyền nhiễm.
- Cán bộ phụ trách chương trình Sốt xuất huyết.
- Cán bộ Phòng Kế hoạch nghiệp vụ.

2. Địa phương được giám sát.

- Lãnh đạo đơn vị.
- Trưởng/phó các khoa/phòng chức năng liên quan.
- Cán bộ phụ trách chương trình Sốt xuất huyết.
- Cán bộ khoa dược, vật tư y tế.
- Cán bộ khác (nếu có).

VI. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

1.1. Khoa Phòng chống Bệnh truyền nhiễm

- Chuẩn bị nội dung giám sát chung.
- Cử cán bộ tham gia đoàn giám sát.
- Báo cáo tổng hợp sau đợt giám sát về Ban Giám đốc và Sở Y tế
- Phối hợp với Phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Tài chính – Kế toán

1.2 Phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Tài chính – Kế toán

- Phối hợp với Khoa Phòng chống Bệnh truyền nhiễm trong việc triển khai kế hoạch giám sát và quyết toán sau giám sát (điều xe, tài xế, xăng giám sát,...)

2. Đơn vị được giám sát

- Chuẩn bị báo cáo nội dung được giám sát (theo biên bản giám sát đính kèm)
- Cử các cán bộ liên quan tham gia tiếp đoàn giám sát.

VII. Kinh phí

- Nguồn Kinh phí không thực hiện tự chủ - không thường xuyên năm 2025 (Các chương trình y tế - Dân số) - Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến - Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết (bao gồm chiến dịch tổng vệ sinh môi trường)

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- TTYT huyện, thành phố;
- Phòng KH-NV, TC-HC, TC-KT;
- Lưu VT, PCBTN.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Kiều Uyên

**BIÊN BẢN GIÁM SÁT
HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG SỐT XUẤT HUYẾT NĂM 2025**

I. THÔNG TIN CHUNG

- Thời gian: ... giờ ... phút, ngày ... / ... /2025
- Địa điểm:
- Thành phần:

* Đoàn giám sát: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Dương, gồm:

1.
2.
3.

* Đơn vị được giám sát:, gồm:

1.
2.
3.

II. NỘI DUNG GIÁM SÁT

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	Tình hình bệnh SXH tại địa phương đến thời điểm giám sát	- Ca mắc: - Ca tử vong: - Số ổ dịch phát hiện: - Số ổ dịch được xử trí: + Chi DLQ: + DLQ + Phun HC:	
1	Công tác thu thập số liệu BTN (cơ sở cung cấp)	- Tuyến trên: - Tại TTYT: - Các CSYT/ địa phương: - Từ TYT: - Từ cán bộ hỗ trợ: - Từ cộng đồng: - Khác:	

2	Cách thức xử lý, rà soát số liệu		
3	Xác minh ca bệnh SXHD?		
4	Quy trình giám sát ca bệnh?		
5	Tổ chức xử lý ổ dịch (có/ không)	- Kế hoạch xử lý ổ dịch: - Diệt lăng quăng: - Giám sát: - Đánh giá hiệu quả:	Nếu không, tại sao không?
6	Biểu đồ cảnh báo dịch bệnh (có/ không)		Nếu không, tại sao không?
7	Tổ chức chiến dịch diệt lăng quăng		
8	Số máy phun hiện có	- Máy đeo vai ULV:(tổng) Số hiện còn dung được: - Máy phun lớn: Số hiện còn dung được:	
9	Hóa chất diệt muỗi	- CDC cấp:lít, Hiện còn:lít Hạn sử dụng gần nhất: .../.../2025 Số lượng:lít - Đơn vị mua:lít, Hiện còn:lít Hạn sử dụng gần nhất: .../.../2025 Số lượng:lít - Nguồn viện trợ:lít	
10	Nhân lực hỗ trợ TYT	- CTV: - Y tế thôn/ ấp/ khu phố: - Phụ nữ: - Thanh niên: - Dân quân:	

		- ...	
11	Kinh phí	- Cấp năm 2025:VNĐ - Đã sử dụng:VNĐ - Kinh phí hiện còn:VNĐ	

III. Thuận lợi và khó khăn: (Dụng cụ thực hiện, kinh phí thực hiện, hóa chất, nguồn nhân lực, sự phối hợp ban ngành, Phần mềm Thông tư 54, người dân...)

– *Thuận lợi:*

.....

.....

.....

– *Khó khăn:*

.....

.....

.....

IV. Nhận xét, đánh giá của đoàn làm việc:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

V. Đề nghị của đoàn làm việc

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

VI. Ý kiến hoặc đề nghị của đơn vị được giám sát:

.....

.....

.....

Đại diện đơn vị được giám sát
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện đoàn giám sát
(Ký, ghi rõ họ tên)

